TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2024/QĐCNTTLH	*TP. Tuyên Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn H H và anh Nguyễn M D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn H H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Chị **Nguyễn H H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà XX, đường Hoàng Thế Cao, tổ dân phố X, phường M, thành phố T , tỉnh T

* Người bị kiện: Anh **Nguyễn M D**, sinh năm 1989;

Nơi thường trú: Thôn Qu , xã B, huyện TO, thành phố H

Nơi tạm trú: Số nhà XX, đường Hoàng Thế Cao, tổ dân phố X, phường M, thành phố T , tỉnh T

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn H H và anh Nguyễn M D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao hai con chung Nguyễn M Q, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 và Nguyễn H H M, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 cho chị Nguyễn H H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn M D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn M Q mức 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng; cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn H H M mức 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung Nguyễn Minh Quân, Nguyễn H H My đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn M D có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn H H và anh Nguyễn M D đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Chị Nguyễn H H và anh Nguyễn M D đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang